

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH KIỀU
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2019/DSST

Ngày : 30/9/2019

“V/v: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Kim Tiến

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Huỳnh Việt Hưng

2. Bà Hồ Thị Kim Luyện

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Huỳnh Quốc Sang – Cán bộ Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ.

Ngày 30 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều tiến hành xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 132//2019/TLST - DS ngày 14/5/2019 “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 579/QĐXX ngày 16/9/2019 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn* : **Ngân Hàng TMCP A.** (Có mặt).

Địa chỉ: 442 B, phường C, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh T – Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Đ theo giấy ủy quyền ngày 11/02/2019.

* *Bị đơn:* Ông **Dương Quốc B1**, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: 38/2/12 E, phường F, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

NHẬN THẤY

Đại diện ủy quyền của Ngân hàng TMCP A trình bày: Ngân hàng TMCP A có cấp tín dụng cho ông Dương Quốc B1 theo Hợp đồng tín dụng trả góp số TDO.CN. 332.290416 ký ngày 29/4/2016 (Số tài khoản vay: 215657089) chi tiết như sau:

-Số tiền vay: 65.000.000 đồng (Sáu mươi lăm triệu đồng).

-Mục đích cho vay: UIL-Tiêu dùng tín chấp - Hỗ trợ tiêu dùng-Mua đồ dùng trang thiết bị gia đình.

-Phương thức cho vay: Cho vay từng lần.

-Thời hạn cho vay: 48 tháng kể từ ngày bên được cấp tín dụng nhận tiền vay.

-Lãi suất vay trong hạn được quy định:

+ Lãi suất trong hạn: 12%/năm (Tính theo số tiền vay ban đầu).

+Khi đến kỳ điều chỉnh lãi suất theo quy định của A, trường hợp lãi suất trong hạn sau khi đã điều chỉnh thấp hơn lãi suất tối thiểu do A quy định trong từng thời kỳ thì lãi suất trong hạn được áp dụng là lãi suất tối thiểu tại thời điểm điều chỉnh.

+Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn.

Trong quá trình vay vốn, ông Dương Quốc B1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do đó ngày 19/7/2017, A đã ra thông báo thu hồi nợ trước hạn đối với toàn bộ số nợ vay chưa thanh toán của ông Dương Quốc B1 tại A.

Tính đến ngày 30/9/2019 Ông Dương Quốc B1 còn nợ A các khoản sau:

-Vốn gốc: 51.142.332 đồng.

-Lãi trong hạn: 4.983.333 đồng.

-Lãi quá hạn: 19.664.227 đồng.

-Phạt chậm trả: 1.400.000 đồng.

Tổng cộng: 77.189.892 đồng.

Ngân hàng A đề nghị Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ buộc ông Dương Quốc B1 trả cho A tổng dư nợ còn thiếu.

Ngoài ra ông Dương Quốc B1 còn phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng trả góp số TDO.CN.332.290416 ký ngày 29/4/2016 kể từ ngày 06/01/2019 cho đến ngày trả dứt nợ

Bị đơn Dương Quốc B1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng ông B1 vẫn không đến các phiên hòa giải, Tòa án đã tiến hành tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bị đơn đến lần thứ 2 nhưng ông B1 vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông B1 theo quy định của pháp luật. Đại diện ủy quyền của nguyên đơn thống nhất xét xử vắng mặt đối với bị đơn

Tại phiên tòa đại diện ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu khởi kiện.

XÉT THẤY

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án sau khi thẩm tra công khai tại phiên tòa sau khi nghe ý kiến tranh luận của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định.

[1]Về quan hệ pháp luật: Ngày 24/6/2016 ông Dương Quốc B1 có ký Hợp đồng tín dụng trả góp số TDO.CN. 332.290416 ký ngày 29/4/2016 (Số tài khoản vay: 215657089) với Ngân hàng TMCP A vay số tiền 65.000.000 đồng với lãi suất 12% /năm hình thức là cho vay trả góp mục đích vay là tiêu dùng cá nhân, khoản vay đã được giải ngân qua số tài khoản vay 215657089. Trong quá trình vay ông B1 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên đã phát sinh tranh chấp. Xác định đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự

[2]Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Dương Quốc B1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, Tòa án cũng đã tiến hành tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử cho ông B1 đến lần thứ 2 nhưng ông B1 vẫn vắng mặt, không có lý do. Do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông B1 theo quy định Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3]Về nội dung tranh chấp:

[3.1]Xét yêu cầu đòi nợ gốc của nguyên đơn: Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng trả góp số TDO.CN. 332.290416 ký ngày 29/4/2016 (Số tài khoản vay: 215657089) Ngân hàng TMCP A đã cấp tín dụng cho ông Dương Quốc B1. Nhận thấy hợp đồng có hình thức và nội dung không trái với quy định của pháp luật nên phát sinh hiệu lực từ ngày hai bên ký hợp đồng. Ngân hàng đã giải ngân số tiền 65.000.000 đồng qua số tài khoản vay 215657089 của ông Dương Quốc B1. Bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, qua đối chiếu công nợ giữa hai bên, bị đơn thừa nhận còn nợ nguyên đơn số tiền nợ gốc 52.142.332 đồng. Nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền nợ gốc như trên là có cơ sở chấp nhận.

[3.2]Xét yêu cầu tính lãi của nguyên đơn:

Theo bảng chiết tính lãi là thì số tiền nợ lãi trong hạn phải trả từ ngày 02/01/2017 đến ngày 22/8/2017 là 4.983.333 đồng. Mức lãi suất vay thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng có chữ ký xác nhận của hai bên có ghi lãi suất thỏa thuận là 12%/năm (tính trên số tiền vay ban đầu) nên yêu cầu tính lãi của nguyên đơn là phù hợp theo quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng thỏa thuận các điều khoản về tính lãi.

Lãi suất quá hạn theo hợp đồng tín dụng hai bên thỏa thuận là 150% lãi suất trong hạn. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán nợ lãi quá hạn kể từ ngày 22/8/2017 là ngày

nguyên đơn thông báo với bị đơn sẽ chuyển toàn bộ dư nợ gốc sang nợ quá hạn, đến ngày 30/9/2019 với số tiền 19.664.227 đồng là phù hợp với quy định pháp luật, nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Đối với yêu cầu lãi phạt chậm trả: Ngân hàng yêu cầu bị đơn thanh toán lãi phạt chậm trả 7 kỳ từ ngày 02/01/2017 đến ngày 02/8/2017 với số tiền 1.400.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy theo quy định tại Điều 8 Nghị quyết 01/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm: thì tại thời điểm xét xử lãi suất trong hợp đồng tín dụng được xác lập trước ngày 01/01/2017 được xác định như sau: lãi trên nợ gốc trong hạn chưa trả, được xác định theo lãi suất các bên thỏa thuận, lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả được xác định theo thỏa thuận các bên. Lãi, lãi suất các bên thỏa thuận nói trên phải phù hợp với Luật các tổ chức tín dụng và các văn bản vi phạm pháp luật quy định về lãi suất áp dụng cho hợp đồng tín dụng tại thời điểm xác lập hợp đồng, thời điểm tính lãi suất.

Đối chiếu với hợp đồng tín dụng hai bên đã ký là trước ngày 01/01/2017, do đó không chấp nhận phần yêu cầu tính lãi phạt chậm trả, dù hai bên có thỏa thuận trong hợp đồng nhưng thỏa thuận này trái với quy định của pháp luật nên không có cơ sở chấp nhận.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc là 51.142.332 và nợ lãi trong hạn là 4.983.333 đồng, nợ lãi quá hạn là 19.664.227 đồng.

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Điều 26; Điều 35; Điều 147; Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.
- Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

-Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm

-Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP A đối với bị đơn Dương Quốc B1.

Buộc bị đơn Dương Quốc B1 phải trả cho Ngân hàng TMCP A tổng số tiền là 75.789.892 đồng (Bảy mươi lăm triệu bảy trăm tám mươi chín nghìn tám trăm chín mươi hai đồng.). Trong đó nợ gốc là 51.142.332 đồng và nợ lãi (tính đến hết ngày 30/9/2019) là 24.647.560 đồng.

Không chấp nhận yêu cầu tính lãi phạt chậm trả 1.400.000 đồng của nguyên đơn.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ngày 30/9/2019, bị đơn còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải nộp 3.789.495 đồng. Nguyên đơn được nhận lại 1.790.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 000429 ngày 06/5/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ninh Kiều.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Ninh Kiều;

- THA Q. Ninh Kiều;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ.

Phạm Thị Kim Tiên